

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2019, Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 triển khai kế hoạch (KH) sản xuất kinh doanh (SXKD) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 giao. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt để thích ứng với điều kiện thị trường và điều kiện SXKD của công ty, vì vậy đã đạt được một số kết quả chủ yếu như hoàn thiện nâng cấp cải tạo trụ sở làm việc, luôn luôn đảm bảo cho công ty hoạt động liên tục, có lợi nhuận, đầy đủ việc làm, có thu nhập, ổn định đời sống cán bộ công nhân viên.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

1. Thuận lợi:

- Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu, năm 2019 Công ty tiếp tục triển khai thi công và hoàn thành nhiều công trình lớn, quan trọng và trọng điểm quốc gia, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Bộ máy quản lý điều hành Công ty có trình độ, năng động, tâm huyết và làm việc với trách nhiệm cao. Đội ngũ thợ lành nghề luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Công ty đã xây dựng phương án tài chính hợp lý, ưu tiên việc thanh toán lương cho người lao động giúp cho đời sống CBCNV được ổn định. Cán bộ công nhân viên toàn công ty có truyền thống đoàn kết, gắn bó với công ty, có tinh thần làm việc tốt và tin tưởng vào sự phát triển của công ty.

2. Khó khăn:

- Nguồn vốn ngân sách cho xây dựng công trình giao thông hạn hẹp, nguồn vốn ngày càng giảm sút, các hình thức huy động vốn khác bị hạn chế.

- Cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm giữa các đơn vị trong ngành rất quyết liệt.

- Các công trình thi công xong nhưng công tác quyết toán kéo dài dẫn đến khối lượng dở dang lớn, nợ đọng các công trình.

- Việc các bên đối tác chậm thanh toán như các công trình Cienco8, Công ty

Xuân Trường, Tập đoàn Phúc Lộc ... làm nguồn vốn lưu động bị hạn chế.

3. Kế hoạch SXKD thực hiện năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số thứ tự | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành |
|-----------|--------------------------------------|---------------|----------------|------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng xây lắp(không VAT) | 409.090 | 452.739 | 111% |
| 2 | Doanh thu SXKD (không VAT) | 422.727 | 464.573 | 110% |
| 3 | Thu tiền | 392.727 | 578.523 | 147% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 16.875 | 19.477 | 115% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 13.500 | 15.566 | 115% |
| 6 | Nộp ngân sách | 25.255 | 16.216 | 64% |
| 7 | Tổng giá trị đầu tư | 20.000 | 14.440 | 72% |
| 8 | Thu nhập bình quân/người/tháng | 12,093 | 13,099 | 108% |

4. Đánh giá chung:

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động đều vượt mức kế hoạch đề ra đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch là 2,07 tỷ đồng, thực hiện 15 tỷ 566 triệu vượt 15% , cụ thể như sau:

- Khoản thu nhập từ thanh lý tài sản, vật tư luân chuyển: 2.583.313.759 đồng trong đó:

- + Thanh lý tài sản: 1.880.858.727 đồng
- + Thanh lý vật tư luân chuyển: 702.455.032 đồng
- Lợi nhuận từ SXKD: 10.399.372.482 đồng
- Thu nhập của người lao động tăng 8% so với kế hoạch năm trước.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách không đạt kế hoạch chỉ đạt 64% do khoản tiền chậm nộp dư của nhiều năm trước tồn lại, có kế hoạch nộp trong năm 2019 nhưng do cơ quan thuế có chủ trương xem xét điều chỉnh lại một số khoản do ngân sách chậm thanh toán nên đang để lại chưa nộp. Tổng giá trị đầu tư chỉ đạt 72% tương ứng 14,440 tỷ đồng so với kế hoạch 20 tỷ đồng.

4.1. Công tác tổ chức nhân sự:

+ Tiếp tục tinh giản bộ máy, tăng cường năng lực quản lý và phát huy hiệu quả trí tuệ của CBCNV, năm 2019 Công ty đã động viên 01 PGĐ, 01 Đội trưởng, 01 Nhân viên phòng TCKT nghỉ hưu trước tuổi do sức khỏe không đảm bảo yêu cầu công tác.

+ Năm 2019 với tổng số lao động là 304 người trong đó 293 lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn và không xác định thời hạn; 11 lao động làm việc theo hợp đồng ngắn hạn. Trong đó:

+ Chất lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học: 71 người, cao đẳng: 05 người, CNKT có 172 người và CNPT có 44 người; bổ nhiệm: 04 người (01 PGĐ, 02 Đội trưởng, 01 Đội phó); tiếp nhận 14 người (02 kỹ sư, 02 CNKT, 10 CNPT); số lao động chấm dứt HĐLĐ và chuyển công tác: 49 người (32 người chấm dứt, chuyển công tác, 10 người nghỉ hưu, 07 người xin nghỉ tự túc);

+ Người lao động được ký HĐLĐ và tham gia BHXH khi được tiếp nhận chính thức vào làm việc tại công ty. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ ốm đau, thai sản cho 30 người; số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN là 5 tỷ 760 triệu đồng; Công tác chốt sổ bảo hiểm, hưu trí, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp luôn được đảm bảo kịp thời.

+ Tuyển dụng lao động đã qua đào tạo, có tay nghề cao, thợ vận hành xe, máy. Lực lượng lao động trong công ty ổn định và đảm bảo có việc làm đầy đủ chỉ một số ít lao động phải nghỉ chờ việc.

+ Thu nhập bình quân của người lao động: Kế hoạch 12,093 triệu đồng/tháng/người, thực hiện 13,099 triệu đồng/tháng/người vượt 8% so với năm 2018. Thu nhập tăng so với năm trước đã động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động, đoàn kết và gắn bó của CBCNV trong toàn công ty.

+ Thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động: Luôn chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, giữ gìn vệ sinh ở cơ quan và tại công trình thi công. Thường xuyên kiểm tra, trang bị và bổ sung các thiết bị an toàn lao động kịp thời; Chăm lo tổ chức nơi ăn ở sinh hoạt của công nhân chu đáo, tạo nên sự tin tưởng để người lao động an tâm sản xuất tốt hơn; năm 2019 công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ ở Bệnh viện Đại học Y Hà Nội cho 45 người với số tiền 57.735.000 đồng; Không có tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra, chỉ có tai nạn lao động nhẹ.

+ Kết quả chăm lo đời sống người lao động và các chế độ khác: Tập thể cán bộ và người lao động luôn cố gắng hoàn thành kế hoạch SXKD. Công ty luôn đảm bảo cuộc sống ổn định cho hơn 300 CBCNV; xây dựng thang lương, bảng lương để làm căn cứ trả lương cho người lao động theo từng bậc phù hợp với quy định của nhà nước; thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như thăm hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, thai sản cho người lao động; kinh phí công đoàn được công ty trích nộp với số tiền 406.937.640 đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi đến 31/12/2019 dư 1.477.518.808 đồng; chi lương tháng 13 là 2.701.963.000 đồng.

4.2. Công tác đầu tư:

Trong năm 2019, tổng giá trị đầu tư chỉ đạt 72% kế hoạch tương ứng 14 tỷ 440 triệu đồng bao gồm một số tài sản sau:

+ Mua 01 xe con Camry đã qua sử dụng giá trị 1,1 tỷ đồng

- + Mua 01 xe bơm bê tông nhãn hiệu ISUZU giá trị 2,3 tỷ
- + Mua 01 xe mới Toyota Land Cruiser 7 chỗ giá trị 4,4 tỷ
- + Mua 01 xe đầu kéo mới giá trị 1,1 tỷ
- + Mua 01 sơ mi mỏc kéo container giá trị 291 triệu
- + Mua thép hình U,I giá trị 1 tỷ
- + Lắp đặt nội thất văn phòng giá trị 820 triệu

4.3. Công tác tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD:

- Đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD của Công ty (như trả nợ nhà cung cấp vật tư, vật liệu; trả lương, thưởng, cho người lao động; trả cổ tức; nộp thuế, nộp BHXH,...kịp thời)

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo tiền tạm ứng đối với các khoản tạm ứng hợp đồng bằng các bảo lãnh của Ngân hàng hoặc bằng các bảo lãnh máy móc thiết bị của bên được tạm ứng nhằm hạn chế việc hoàn hóa đơn chứng từ cũng như các khoản phải thu khó thu hồi.

- Kiểm tra nhu cầu tài chính của cá nhân, các đội trước khi giải ngân tiền tạm ứng để hạn chế nợ xấu và các khoản nợ khó thanh quyết toán.

- Đã kết hợp với Phòng VTTB đổi chiểu vật tư tồn đọng của các công trình cũ. Đổi chiểu công nợ kịp thời với nhà cung cấp làm cơ sở để thanh toán công nợ.

- Đã cài phần mềm kế toán mới FAST 2011 thay thế phần mềm kế toán cũ FAST2006 nhằm đáp ứng nhu cầu công tác hạch toán kế toán hiện nay.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại trong công tác thanh quyết toán, giải quyết công nợ nội bộ thực hiện chưa hiệu quả.

4.4. Công tác kế hoạch, kỹ thuật:

- *Công tác tiếp thị và đấu thầu:* Thị trường việc làm của ngành xây dựng cầu đòi hỏi rất khắt khe, cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt, công tác tiếp thị và đấu thầu còn hạn chế, năm tới cần mở rộng ra các địa phương để tăng giá trị sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động và các cổ đông của công ty.

Các công trình đã đấu thầu với giá trị 816.045.456.000 đồng, chi tiết cụ thể như sau:

- + Gói 8: Kè Trần Quốc Nghiễn giá trị 83.463.151.000 đồng
- + Thi công tuyến lê cao tốc và nút giao Bình Dân, giá trị 128.170.363.000 đồng
- + Gói thầu số 9 thi công xây lắp phần cầu và cống hộp lớn cầu Triều, giá trị 190.833.001.000 đồng.

+ Gói thầu số 10 thi công xây lắp các hạng mục điều chỉnh, bổ sung cầu tinh lô 276, giá trị 12.851.316.000 đồng

+ Gói thầu số 7 thi công xây dựng công trình dự án đường từ nút giao chợ Rộc đến nút giao Phong Hải (cầu Chanh), giá trị 270.603.548.000 đồng

+ Gói thầu số 7 thi công xây dựng nút giao Minh Khai, giá trị 86.130.545.000 đồng

+ Gói thầu số 3 toàn bộ phần xây dựng (dự án cải tạo nâng cấp cầu Bồ Sơn, nút giao QL 38 với QL1), giá trị 43.993.532.000 đồng

- Các công trình đã hoàn thành gồm: Cầu Cửa An Hải Dương, Cầu Đồng khê Hải Phòng, Gói XL24 cầu sông Hiếu 2, Gói thầu số 6 - Dự án mở rộng tuyến đường bao biển núi Bài Thơ (cầu Bài Thơ)

- Các công trình đã quyết toán xong: Giá trị 279.465.180.000 đồng, chi tiết cụ thể: Gói XL04 xây dựng cầu Cầm Hải với giá trị 169.684.180.000 đồng, Gói thầu số 5: Các VD, VD13, ORB29 (Dự án cao tốc ĐN-QN) với giá trị 95.165.000.000 đồng, Ngầm tràn đường tinh 330-Ba Chẽ với giá trị 14.616.000.000 đồng.

- Công tác nghiệm thu thanh toán: Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiệm thu thanh toán để giảm khối lượng dở dang, tiến độ nghiệm thu thanh toán, thu hồi dứt điểm các khoản phải thu đến hạn và tồn đọng lâu năm.

- Công tác kỹ thuật thi công: Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn về kỹ thuật và công nghệ thi công vì vậy các công trình mà công ty thi công đều đảm bảo tiến độ chất lượng, kỹ thuật được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư đánh giá cao.

4.5. Công tác quản lý khai thác VTTB:

- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng VTTB để đảm bảo công tác quản lý, sử dụng nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng, công cụ dụng cụ đảm bảo phục vụ tốt và hiệu quả cho sản xuất.

- Triển khai có hiệu quả công tác kiểm kê số lượng, chất lượng, đánh giá hiệu quả sử dụng, bảo dưỡng sửa chữa phục hồi vật tư luân chuyển hiện có để có thể không làm gián đoạn công tác thi công công trình.

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư thiết bị có uy tín và giá thành tốt để phục vụ việc mua bán nguyên vật liệu cho SXKD.

- Việc theo dõi, đánh giá, xác định số lượng, chất lượng và điều động VTTB đã được cải tiến tuy nhiên việc quản lý còn nhiều bất cập, cần đổi mới để đáp ứng yêu cầu của quản lý.

5. Các chỉ số tài chính:

| Chỉ tiêu tài chính | Năm 2019 |
|--|----------|
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần | 0,03 |

| | |
|---|------|
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 0,19 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn góp của chủ sở hữu | 0,24 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản | 0,03 |

II. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2019 | KH2020/TH2019 |
|-----|--------------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Sản lượng (không bao gồm VAT) | 463.636 | 452.739 | 102% |
| 2 | Doanh thu thuần | 477.273 | 464.573 | 103% |
| 3 | Thu tiền | 380.000 | 578.523 | 66% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 25.000 | 19.477 | 128% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 20.000 | 15.566 | 128% |
| 6 | Nộp ngân sách | 11.804 | 16.216 | 73% |
| 7 | Thu nhập bình quân/người/tháng | 13,495 | 13,099 | 103% |

2. Cơ sở hoàn thành kế hoạch năm 2020:

2.1. Sản lượng với kế hoạch 464 tỷ đồng bao gồm: Các công trình đang thi công dở dang của năm trước chuyển sang như: Gói thầu số 6 - Dự án cầu Phật tích Đại đồng thành – Bắc Ninh: 36 tỷ đồng; Gói số 7 - Dự án nút giao Nam cầu Bính: 36 tỷ đồng; Nút giao Bình Dân: 68 tỷ đồng; Gói thầu số 9 thi công xây lắp cầu và công hộp (cầu Triều): 135 tỷ đồng; Gói thầu số 7 – Nút giao Minh Khai: 73 tỷ đồng; Gói thầu số 7 thi công xây dựng cầu Chanh: 73 tỷ đồng; Gói 10 cầu Bản tĩnh lộ 276: 4,5 tỷ; Gói 4 cầu Bồ Sơn: 38 tỷ đồng.

2.2. Doanh thu với kế hoạch 477 tỷ đồng bao gồm: Khối lượng thực hiện trong năm 2020 các công trình với tổng cộng 421 tỷ đồng cụ thể như sau; Cầu Phật tích - Đại Đồng Thành: 31 tỷ, nút giao nam cầu Bính: 31 tỷ, nút giao Bình Dân: 58 tỷ, cầu Triều 115 tỷ, cầu Chanh: 62 tỷ, nút giao Minh Khai: 62 tỷ, cầu Bản tĩnh lộ 276 Bắc Ninh: 3,6 tỷ, cầu Bồ Sơn: 35 tỷ; Các công trình đang thi công dở dang của năm trước chuyển sang: 58 tỷ đồng.

3. Một số giải pháp chủ yếu:

3.1. Công tác kế hoạch, kỹ thuật và thị trường:

a. Công tác thi công:

- Chủ động tháo gỡ các khó khăn cho các đội thi công tại các công trình các dự án, quản lý giám sát để các đội sản xuất chủ động trong sản xuất.

- Tổ chức thi công hợp lý, an toàn, tiết kiệm nhân lực, vật lực, đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thi công, kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đảm bảo tạo ra sản phẩm chất lượng với giá thành tốt nhất.

- Thanh toán kịp thời các chi phí thi công để đảm bảo đúng tiến độ thi công các gói thầu nhằm giữ uy tín của công ty trên thị trường xây dựng cơ bản.

b. Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Xây dựng giá dự thầu, cập nhật thường xuyên, sơ bộ phân tích thông tin để có thể sơ bộ dự báo được trượt giá vật tư, vật liệu từng thời điểm làm dữ liệu cơ sở cho đấu thầu có tính cạnh tranh.

- Duy trì tốt các mối quan hệ, địa bàn săn có và tích cực chủ động tìm kiếm việc làm với các đối tác tiềm năng có uy tín trên thị trường, phát huy tối đa thế mạnh kinh nghiệm thi công, thương hiệu, tạo sản phẩm có thể cạnh tranh tại các địa bàn.

- Nâng cao năng lực tham gia đấu thầu, năng lực tầm soát thông tin về tài chính của chủ đầu tư để tránh những tổn thất thiệt hại trong quá trình thực hiện thầu xây lắp.

- Xây dựng hoàn thiện ngân hàng dữ liệu phục vụ đấu thầu: ngân hàng về biện pháp thi công, thuyết minh về biện pháp thi công.

c. Công tác hoàn công quyết toán các công trình dự án:

Tập trung huy động mọi nguồn lực, kết hợp đẩy mạnh khâu thanh, quyết toán các công trình đã hoàn thành bàn giao để thu hồi vốn hoàn trả các khoản vay và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho SXKD.

3.2. Công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục nâng cao nghiệp vụ CBCNV về cả số lượng và chất lượng, đảm bảo phục vụ theo yêu cầu công việc của phòng.

- Tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp, đáp ứng nhu cầu về vốn SXKD

- Tăng cường công tác kiểm soát doanh thu, tiếp tục rà soát công nợ phải thu, kiểm tra công nợ phải trả, các chi phí để gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Thẩm định nhu cầu tài chính của các cá nhân, Đội công trình trước khi quyết định giải ngân các khoản tạm ứng, tránh phát sinh nợ xấu, tồn tại các khoản khó thanh quyết toán.

- Đẩy nhanh việc thanh quyết toán một số công trình đã thi công xong. Thu hồi nợ từ các chủ đầu tư, các đơn vị nội bộ, các hợp đồng hợp tác kinh doanh.

3.3. Công tác lao động tiền lương, công tác an toàn lao động:

a. Công tác tổ chức, quản lý nhân sự:

- Tăng cường sắp xếp, đổi mới mô hình tổ chức và quản lý doanh nghiệp, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành. Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng CMNV, cung cấp thông tin kịp thời để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác tổ chức, quản lý sắp xếp nhân sự.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, điều hành.

- Tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và công nhân kỹ thuật có tay nghề giỏi để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, giữ gìn và phát triển nhân tài. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh và tạo điều kiện cho những cán bộ có năng lực được cống hiến và phát triển.

b. Công tác quản trị hành chính:

- Tổ chức triển khai, hỗ trợ và kiểm tra giám sát việc thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác quản lý hành chính trong toàn công ty.

- Bố trí, điều động xe con phù hợp với công việc nhằm mục đích phục vụ tốt hoạt động của công ty; Tổ chức tốt điều kiện vật chất các cuộc họp, hội thảo, giao ban. Thực hiện tốt việc hướng dẫn khách đến liên hệ công tác tại công ty.

c. Công tác quản lý văn thư, lưu trữ:

- Hướng dẫn lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ vào lưu trữ, hướng dẫn các phòng CMNV xây dựng danh mục hồ sơ và tài liệu lưu trữ.

- Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu tại kho lưu trữ công ty đảm bảo đúng quy định của Luật văn thư lưu trữ.

d. Công tác an toàn lao động:

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác đảm bảo an toàn với mục tiêu đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD.

- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định nội bộ trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý kinh tế, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu trong hệ thống pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

e. Công tác pháp chế:

- Triển khai soạn thảo và ký kết các hợp đồng phục vụ nhu cầu SXKD của Công ty. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản nội bộ của công ty; Hỗ trợ các phòng CMNV trong việc soạn thảo, chỉnh sửa các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng xây dựng; Thủ tục về thuế, hoạt động tín dụng với ngân hàng, bảo lãnh thanh toán, tạm ứng cho các công trình.

- Tham gia công tác xử lý tranh chấp khiếu kiện, dịch và soạn thảo các văn bản song ngữ; Rà soát lại Điều lệ, Quy chế, Quy định, Nội quy để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và ban hành; Xây dựng mẫu văn bản chung liên quan đến công văn nội bộ công ty.

3.4. Công tác quản lý thiết bị vật tư:

- Kiện toàn, bổ sung hoàn thiện đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, thợ vận hành, thợ sửa chữa thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm kê số lượng, chất lượng, đánh giá hiệu quả sử dụng, bảo dưỡng sửa chữa phục hồi vật tư luân chuyển hiện có để có thể xoay vòng, luân chuyển kịp thời phục vụ thi công các công trình.

- Tìm kiếm đánh giá và lựa chọn hệ thống nhà cung cấp nhằm tìm kiếm các nguồn cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá thành, điều kiện và hình thức thanh toán ưu đãi.

- Đầu tư bổ sung các thiết bị, dây chuyền thiết bị; Rà soát các thiết bị hư hỏng nặng hoặc sửa chữa tốn kém không hiệu quả kinh tế để tiến hành làm thủ tục thanh lý và nhượng bán để thu hồi vốn tái đầu tư.

3.5. Công tác thanh tra, kiểm toán:

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát đối với những khoản công nợ của công ty; phân tích và phát hiện sai sót chưa đúng trong công tác nghiệm thu thanh toán, đối chiếu công nợ của các hợp đồng và thu hồi các giá trị này đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho công ty.

- Phối hợp với các phòng CMNV khác trong công tác quản lý giám sát sản xuất phát hiện sớm và chấn chỉnh những sai phạm trong quá trình sản xuất góp phần xây dựng công ty có nền tài chính phát triển bền vững.

3.6. Vai trò của tổ chức đảng và các đoàn thể:

Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể tạo sức mạnh tập thể, tạo niềm tin và động viên người lao động không ngừng phấn đấu vươn lên, hăng hái thi đua lao động sản xuất. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác Đảng, các tổ chức đoàn thể trong công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Ban Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75.

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Thay mặt Ban Giám đốc, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông đã tin tưởng và ủng hộ công ty trong những năm qua. Ban Giám đốc cùng toàn thể CBCNV quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2020 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

Kính chúc các Quý cổ đông, các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC



Phùng Văn Tình

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa: Các Quý Cổ đông, Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75, tôi xin trình bày báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và đề xuất một số định hướng trong năm 2020 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Cầu 75 năm 2019 có 05 thành viên, gồm:

- (1). Ông Đào Ngọc Ký: Chủ tịch HĐQT;
- (2). Ông Lê Anh Tuấn: Phó Chủ tịch HĐQT;
- (3). Ông Phùng Văn Tình: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- (4). Ông Nguyễn Quốc Cường: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- (5). Ông Đặng Đình Đầu: Ủy viên HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc hoạt động của HĐQT; Cơ chế phân công, phối hợp giữa các thành viên HĐQT; Cơ chế lãnh đạo, phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc nhằm đảm bảo công tác quản lý, lãnh đạo của HĐQT đối với mọi hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao.

- Trên cơ sở trao đổi, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phù hợp năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác của các thành viên.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SXKD.

- Rà soát, giải quyết các nội dung công việc, thảo luận đưa ra quyết định các nội dung chính theo định hướng và Nghị quyết ĐHĐCĐ.



- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ, bất thường, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

- Chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện công ty hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao; tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

- Quyết định công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019; Rà soát, sửa đổi hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ liên quan đến việc phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Giám đốc.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động công ty, đảm bảo đúng pháp luật và các quy định nội bộ.

- Ngày 01/6/2019, HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên để thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

- Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp để xem xét quyết định các vấn đề quản lý, đầu tư, nhân sự và một số nội dung khác của công ty thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, từng thành viên HĐQT còn được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực cụ thể.

3. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty của Giám đốc và Ban Giám đốc

- Giám đốc và Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của công ty theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Kết quả hoạt động SXKD đạt được trong bối cảnh thị trường xây dựng cơ bản diễn biến phức tạp đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của công ty.

- Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động của công ty, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty, đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2019 của công ty.

4. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2019:

Năm 2019, ngành xây dựng cơ bản nói chung và xây dựng công trình giao thông nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn ngân sách tiếp tục bị hạn chế, áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất và tình hình tài chính của công ty.

Ban Giám đốc đã khắc phục khó khăn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, phát triển ngành nghề kinh doanh thế mạnh để tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị đánh giá cao những cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc với kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết ĐHĐCD và chỉ đạo của HĐQT.

- Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả vượt mức kế hoạch đã đề ra.

- Cơ chế phân công, phối hợp giữa các thành viên trong Ban Giám đốc; cơ chế lãnh đạo, phối hợp giữa Ban Giám đốc với các phòng CMNV, các Đội SXKD nhằm đảm bảo công tác quản lý, lãnh đạo đối với các hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao nhất.

- Giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.

- Ban Giám đốc đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số kế hoạch | Số thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|---------|--|----------------|----------------|-----------------|---------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng xây lắp (không VAT) | Triệu đồng | 409.090 | 452.739 | 111% |
| 2 | Doanh thu (không VAT) | Triệu đồng | 422.727 | 464.573 | 110% |
| 3 | Thu tiền | Triệu đồng | 432.000 | 636.375 | 147% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 13.500 | 15.566 | 115% |

03248
ÔNG T
Ô PHẢI
ÂY DỰN
CẦU 75
Y PHỐ H

| | | | | | |
|---|---|-------------------|--------|--------|------|
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | <i>Triệu đồng</i> | 25.255 | 16.216 | 64% |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp chủ sở hữu | % | 16 | 19 | 119% |
| 7 | Đầu tư | <i>Triệu đồng</i> | 20.000 | 14.440 | 72% |
| 8 | Chia cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu | <i>Triệu đồng</i> | 7.918 | 15.771 | 199% |
| 9 | Thu nhập bình quân tháng/người lao động | <i>Triệu đồng</i> | 12.093 | 13.099 | 108% |

6. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 :

6.1. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập người lao động, đầu tư đã trình bày ở bảng trên.

6.2. Thủ lao các thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2018:

- Đã chi trả thù lao các thành viên HĐQT, BKS năm 2018 với số tiền là 179.500.000 đồng

6.3. Chia cổ tức năm 2018: Đã chi trả cổ tức theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng 9% vốn điều lệ tương đương 5.076.054.000 đồng.

6.4. Thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư và phát triển:

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 56.400.600.000 đồng.
- Phát hành cổ phiếu: 9.588.100.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 65.988.700.000 đồng.

6.5. Sửa đổi, bổ sung điều lệ:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ đã sửa đổi điều lệ công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi vốn điều lệ. Đã hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 18/6/2019 với vốn điều lệ mới là 65.988.700.000 đồng.

6.6. Ủy quyền cho HĐQT Quyết định đầu tư và thanh lý tài sản trong năm 2019:

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ra quyết định đầu tư và thanh lý tài sản với giá trị như sau:

Đầu tư mới tài sản cố định: 9.426.044.545 đồng

Đầu tư mới CCDC, VTLC: 5.014.652.338 đồng

Tổng giá trị đầu tư mới: 14.440.696.883 đồng

Thanh lý tài sản cố định: 1.880.858.727 đồng

Thanh lý vật tư luân chuyển : 702.455.032 đồng

Tổng giá trị thanh lý: 2.583.313.759 đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCD thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị sản lượng (không VAT): 463,636 tỷ đồng
- Doanh thu (không VAT): 477,273 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 11.804 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 25 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 20 tỷ đồng
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 15%
- Thu nhập bình quân: 13,495 triệu đồng/người/tháng

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020:

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 với mục tiêu kế hoạch là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, HĐQT phối hợp với Ban Giám đốc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế trong đó tập trung các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu SXKD, Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2020; tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SXKD.

2. Tiếp tục công tác tái cơ cấu công ty theo mô hình tinh gọn, tiết kiệm chi phí hoạt động. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và kiểm soát, nâng cao tính minh bạch, công khai trong công tác quản trị doanh nghiệp.

3. Mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh phù hợp với năng lực tài chính, lĩnh vực thi công xây lắp công trình hiện có nhằm phát huy năng lực nhân sự, tương hỗ nhau trong sản xuất kinh doanh, tạo doanh thu, tăng hiệu quả trong sản xuất.

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý, điều hành. Tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và công nhân kỹ thuật có tay nghề giỏi để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Kiện toàn, sắp xếp lại nhân sự, củng cố hoạt động các đội sản xuất trực thuộc nhằm bảo đảm hiệu quả trong hoạt động của mỗi đội. Đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng thi công tại các công trình công ty tham gia thi công.

6. Rà soát, đánh giá chặt chẽ công tác lao động tiền lương, xây dựng lộ trình tăng năng suất lao động. Thực hiện chế độ tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động.

7. Duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính – ngân hàng và hình thức huy động vốn khác để đáp ứng nhu cầu vốn cho SXKD, giữ vững niềm tin trước các đối tác và chủ đầu tư song song với việc quảng bá thương hiệu, năng lực và kinh nghiệm thi công trên thị trường.

8. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn vốn của cổ đông, đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, cải thiện hơn nữa công tác quản lý dòng tiền nhằm góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn thanh khoản.

9. Mua lại tài sản gắn liền trên đất của Công ty cổ phần XDCT giao thông 810 tại số 6 ngõ 83 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn thành chuyển nhượng trong năm 2021.

10. Bán tài sản gắn liền quyền sử dụng đất tại số 160 đường Tựu Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội. Hoàn thành chuyển nhượng trong năm 2021.

11. Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, nâng cao năng lực, khẳng định giá trị doanh nghiệp nhằm giảm chi phí thuê ngoài. Xây dựng các giải pháp để quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi phí kinh doanh.

12. Thuê công ty thẩm định giá trị doanh nghiệp Xác định giá trị thực tế của công ty tại thời điểm 31/12/2019 phục vụ cho công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp đạt kết quả cao nhất.

13. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên các công trường đang thi công.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ công ty trong những năm qua. Năm 2020 thực tế những khó khăn vẫn còn tiếp diễn và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế nhưng Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với mục tiêu kế hoạch là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, HĐQT cam kết thực hiện tốt công tác giám sát về mọi mặt hoạt động của công ty theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo quyền lợi của cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty. Kính chúc các Quý cổ đông, các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Ký

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính thưa đoàn chủ tịch

Kính thưa các Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về hoạt động của BKS trong năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng cầu 75 xin báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Trong năm 2019, ban kiểm soát Công ty Cổ phần xây dựng cầu 75 đã tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng, theo dõi quyết toán công nợ phải thu, phải trả và công nợ cá nhân, đảm bảo tăng cường giám sát hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và hoạt động theo quy chế đề ra.
- Thăm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kê toán, thống kê; Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam .
- Trong năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 6 năm 2019)

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ đầy đủ gồm: Quỹ đầu tư PT: 2,510 tỷ đồng; Quỹ KT,PL: 0,836 tỷ đồng; và đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 900đ/CP, số tiền là 5,076 tỷ đồng.
- Thu lao HĐQT, BKS năm 2019: Tổng đã chi trả 288 triệu đồng (Thu lao HĐQT: 216 triệu đồng; Thu lao Ban KS: 72 triệu đồng)
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển là 9.588.100.000đ, vốn điều lệ tăng từ 56.400.600.000đ lên 65.988.700.000đ và sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp: Đã hoàn thành đến thời điểm báo cáo



- Việc thực hiện các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | TH 2019 | Tỷ lệ % TH/KH 2019 | Tỷ lệ % TH 2019/2018 |
|----|---|-----------------------|----------------------------|---------|--------------------------|----------------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng | 430,113 | 450 | 498,013 | 110,67% | 115,79% |
| 2 | Tổng doanh thu | 373,633 | 465 | 477,398 | 102,67% | 127,77% |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 10,933 | | 19,477 | | 178,15% |
| 4 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 8,368 | 13,5 | 15,566 | 115,30% | 186,02% |
| 5 | Tỷ suất LNST/vốn CSH bình quân | 11,76% | | 20,05% | | 170,48% |
| 6 | Tỷ suất LNST/tổng doanh thu | 1,91% | | 3,26% | | 170,72% |
| 7 | lãi cơ bản trên CP (đ/CP) | 1,335 | | 2,525 | | 189,14% |
| 8 | Phải nộp ngân sách | 23,883 | | 19,441 | | 84,40% |
| 9 | Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ-CC,DC - VTLC | 19,619 | 20 | 14,440 | 72,20% | 73,60% |

+ Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2019 đều tăng so với kế hoạch đề ra lần lượt là 110,67%, 102,67% và 115,30%

+ Đầu tư mua sắm mới tài sản cố định và đầu tư vật tư luân chuyển: **14,440 tỷ đồng**, đạt 73,60% kế hoạch.

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc:

2.1 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:

- HĐQT gồm 5 thành viên, 1 chủ tịch và ủy viên. Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm

- Trong năm 2019, HĐQT duy trì đầy đủ các phiên họp định kỳ, những vấn đề cần phải thảo luận, biểu quyết trong cuộc họp để được thư ký ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định của Công ty; Trong năm HĐQT đã họp 12 phiên, có 12 biên bản và ra 2 Nghị quyết để chỉ đạo, điều hành, giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong công tác đầu tư tài sản cố định với giá trị mua sắm mới tài sản cố định: **9,426 tỷ đồng gồm: Máy móc thiết bị gồm** (1.Đầu búa đục đá EDT- 1600S; 1.Xe bơm bê tông ISUZU; 2.Máy hàn 280A + 380A) .**Thiết bị vận tải truyền dẫn gồm** (1. Xe Ô tô đầu kéo BKS -294H 2494;

1.Sơ mi rơ mooc BKS 29R 50882). *Thiết bị dụng cụ quản lý gồm* (2.Xe ô tô con hiệu TOYOTA 5 chỗ + 7 chỗ BKS 30E 298-81 và BKS 30F 889-15).

Đầu tư vật tư luân chuyển: **5,014 tỷ đồng** (gồm 3.323m thép cọc cừ laren IV, ván khuôn đà giáo các loại,...); Thiết bị quản lý văn phòng ; Nâng cấp sửa chữa khu nhà N1; N2 và nhà để xe tại khu nhà văn phòng.

Giảm do tài sản thanh lý là: **1,880 tỷ đồng**.

- HDQT đã chỉ đạo, giám sát ban Giám đốc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng CĐ, các nghị quyết của HĐQT, phân tích thường xuyên tình hình tài chính, công tác quản trị doanh nghiệp, nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác để đưa ra các quyết định tốt nhất phục vụ quản lý và điều hành công ty. Tăng cường giám sát, quản lý, ban hành các quy chế quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật để gia tăng hiệu quả SXKD.

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HDQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2 Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban giám đốc hiện tại có: 5 thành viên gồm giám đốc và 4 phó giám đốc (trong năm có sự thay đổi PGĐ Nguyễn Quý Trường nghỉ hưu từ ngày 1/05/2019, và Ông Lương Đức Bằng được bổ nhiệm PGĐ từ ngày 19/7/2019), đã được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám đốc, thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định, các chỉ đạo của HĐQT, đưa ra các giải pháp quyết liệt trong điều hành sản xuất, trong công tác tổ chức thu hồi công nợ, công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào về sai phạm của Ban giám đốc.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính của Công ty:

3.1 Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH năm 2018 | | TH năm 2019 | | So sánh năm 2019 với 2018 | |
|----|---|-----------------|----------------|-----------------|----------------|---------------------------|-------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng % | Số tiền | Tỷ trọng % | +/- | % |
| | TỔNG TÀI SẢN | 385,596 | 100% | 482,952 | | 97,356 | 125% |
| I | Tài sản ngắn hạn | 344,047 | 89,22% | 437,233 | 90,59% | 93,186 | 127% |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 66,878 | 17,34% | 76,929 | 15,93% | 10,051 | 115% |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 185,203 | 48,03% | 246,064 | 50,95% | 60,861 | 133% |
| | <i>Trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i> | <i>-144,544</i> | <i>-37,49%</i> | <i>-141,214</i> | <i>-29,24%</i> | <i>3,330</i> | <i>98%</i> |
| 3 | Hàng tồn kho | 83,963 | 21,77% | 108,26 | 22,42% | 24,297 | 129% |

| | | | | | | | |
|-----------|----------------------------|---------------|---------------|---------------|--------------|--------------|-------------|
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 8,003 | 2,08% | 5,979 | 1,24% | -2,024 | 75% |
| II | Tài sản dài hạn | 41,549 | 10,78% | 45,419 | 9,40% | 3,870 | 109% |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 0,851 | 0,22% | 2,483 | 0,51% | 1,632 | 292% |
| 2 | Tài sản cố định | 31,147 | 8,08% | 34,312 | 7,10% | 3,165 | 110% |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 0,643 | 0,17% | 0,643 | 0,13% | 0,000 | 100% |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 8,908 | 2,31% | 8,282 | 1,71% | -0,626 | 93% |

Nhận xét: Tổng tài sản năm 2019 đạt 482,952 tỷ đồng tăng 97,356 tỷ đồng (25%) so với năm 2018. Tài sản của đơn vị tăng chủ yếu ở khoản phải thu ngắn hạn (60,861 tỷ), hàng tồn kho (24.294tỷ), tiền (10,051 tỷ).

Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản (51,46%), việc chuyển đổi từ các khoản phải thu sang vốn lưu động bằng tiền trong thời gian ngắn hạn là khó khăn; đề nghị đơn vị cần phải tăng cường và quan tâm hơn đến công tác thu hồi công nợ.

3.2 Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu nguồn vốn:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH năm 2018 | | TH năm 2019 | | So sánh năm 2019 với 2018 | |
|-----------|-------------------------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|---------------------------|-------------|
| | | Số tiền | Tỷ trọng % | Số tiền | Tỷ trọng % | +/- | % |
| | NGUỒN VỐN | 385,596 | 100% | 482,952 | 100% | 97,356 | 125% |
| A | Nợ phải trả | 312,789 | 81,12% | 400,492 | 82,93% | 87,703 | 128% |
| I | Nợ ngắn hạn | 309,279 | 80,21% | 399,117 | 82,64% | 89,838 | 129% |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 116,567 | 30,23% | 111,107 | 23,01% | -5,460 | 95% |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 109,776 | 28,47% | 215,296 | 44,58% | 105,520 | 196% |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 23,883 | 6,19% | 15,795 | 3,27% | -8,088 | 66% |
| 4 | Phải trả người lao động | 9,607 | 2,49% | 8,461 | 1,75% | -1,146 | 88% |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 11,6 | 3,01% | 10,55 | 2,18% | -1,050 | 91% |
| 6 | Phải trả nội bộ ngắn hạn | 20,205 | 5,24% | 24,017 | 4,97% | 3,812 | 119% |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 16,972 | 4,40% | 12,443 | 2,58% | -4,529 | 73% |
| 8 | Quỹ khen thưởng, PL | 0,669 | 0,17% | 1,448 | 0,30% | 0,779 | 216% |
| II | Nợ dài hạn | 3,509 | 0,91% | 1,375 | 0,28% | -2,134 | 39% |

| | | | | | | | |
|----------|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|--------------|-------------|
| 1 | Phải trả dài hạn khác | 3,156 | 0,82% | 0,01 | 0,00% | -3,146 | 0% |
| 2 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 0,353 | 0,09% | 1,365 | 0,28% | 1,012 | 387% |
| B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 72,807 | 18,88% | 82,227 | 17,03% | 9,420 | 113% |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 56,4 | 14,63% | 65,989 | 13,66% | 9,589 | 117% |
| 2 | Thặng dư cổ phần | 0,299 | 0,08% | 0,299 | 0,06% | 0,000 | 100% |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 7,451 | 1,93% | 0,373 | 0,08% | -7,078 | 5% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa PP | 8,657 | 2,25% | 15,799 | 3,27% | 7,142 | 182% |

Nhận xét: Tại 31/12/2019 tổng nguồn vốn của đơn vị là: 482,952 tỷ, trong đó nợ phải trả chiếm 83,75%, nguồn vốn chiếm 16,25%. Nợ phải trả tăng chủ yếu do người mua ứng trước tiền hàng (tăng 105,520 tỷ)

Tại 31/12/2019: đơn vị còn nợ tiền thuế: 15,795 tỷ, chủ yếu là tiền chậm nộp (11,288 tỷ); Thuế TNDN (3,910 tỷ), thuế GTGT (0,325 tỷ), thuế TNCN (0,271 tỷ)

- Đến ngày báo cáo : Đã nộp BHXH hết tháng 02/2020 (tổng số tiền là: 0,976 tỷ đồng).
- Đến ngày báo cáo đơn vị đã nộp tiền thuế vào NSNN là: 2,110 tỷ đồng.
- Hệ số bảo toàn vốn: $H=1,13$ lớn hơn 1, công ty bảo toàn được vốn.
- Tính thanh khoản: Chỉ số khả năng thanh toán tổng quát và ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 lần lượt là 1,19 và 1,08; hệ số khả năng thanh toán nhanh là 0,82. Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu về tính thanh khoản của Công ty chưa được cải thiện nhiều so với năm 2018 (lần lượt là 1,23; 1,1; 0,84), kiến nghị đơn vị cần nỗ lực hơn nữa trong việc thu hồi công nợ, xử lý tồn đọng về công nợ và chi phí dở dang, tiết kiệm chi phí để cải thiện hơn nữa tình hình tài chính.

II. KIẾN NGHỊ:

Bên cạnh những kết quả đạt được của năm 2019, vẫn còn một số tồn tại, Ban kiêm soát đề xuất một số nội dung với HĐQT, Ban giám đốc Công ty như sau:

- 1- Khi thu tiền thanh toán khôi lượng các công trình về, ưu tiên thanh toán trả nợ thuê và đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị.
- 2- Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, phát triển bền vững ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty.
- 3- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, thu hồi và xử lý các khoản công nợ còn tồn đọng, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.
- 4- Tiếp tục rà soát, thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định để phù hợp với các quy định của Nhà Nước hiện hành đồng thời đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020.

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức, hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty
- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Các thành viên Ban kiểm soát tích cực tham gia các lớp đào tạo cập nhật chính sách, quy định mới ban hành, nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2020. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Xin chúc các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Văn